

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **174**/UBND-TH
V/v rà soát, thanh lý xe ô tô
năm 2016 theo Công văn số
1041/BTC-QLCS của Bộ
Tài chính

Bình Định, ngày **16** tháng 01 năm 2017

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý Công sản.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Công văn số 1041/BTC-QLCS ngày 11/11/2016 về việc rà soát, sắp xếp, xử lý xe ô tô và mua sắm xe ô tô năm 2016; trên cơ sở số liệu báo cáo của các đơn vị có liên quan, UBND tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện phương án xử lý thanh lý xe ô tô phục vụ công tác chung đã được Bộ Tài chính thống nhất đề nghị thanh lý cụ thể như sau:

Theo phương án đề xuất 13 xe ô tô thanh lý sau khi rà soát sắp xếp; đến nay đã có 08 xe đã thực hiện thanh lý bán đấu giá; 01 xe được điều chuyển cho đơn vị khác; 01 xe đang làm thủ tục thông báo đấu giá và 03 xe đang làm thủ tục thanh lý xe ô tô theo quy định (có phụ lục chi tiết kèm theo).

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- PVPNN UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K *[Signature]*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng



BÁO CÁO KẾT QUẢ THANH LÝ XE Ô TÔ DỜI DƯ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(từ ngày 21/9/2015 đến nay)



(Kèm theo Văn bản số **174** /UBND-TH ngày **16** /01/2017 của UBND tỉnh Bình Định)

S T T	Loại xe, biển số xe	Năm đưa vào sử dụng	Số	Ngày	Đơn vị quản lý, sử dụng xe	Giá trị sổ sách kế toán		Hình thức thanh lý	Số tiền thu được từ bán thanh lý	Trong đó:		Ghi chú
						Nguyên giá	Giá trị còn lại			Số tiền Nộp NSNN	Số tiền bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	TỔNG CỘNG (A+B):											
A	Quyết định thanh lý từ ngày 21/9/2015 để trước ngày báo cáo kết quả rà soát xe gửi Bộ Tài chính					3.889.615.000	37.500.000		494.800.000	122.605.000	249.185.000	
B	Quyết định thanh lý sau ngày báo cáo kết quả rà soát xe gửi Bộ Tài chính											
1	Toyota Landcruiser 77B 0031	1976	3164/UBND-KT	29/07/2016	Trung tâm Giống vật nuôi	24.000.000	0	Bán ĐG	11.000.000		10.400.000	
2	Toyota Landcruiser 77B 0762	1993	3162/UBND-TH	29/07/2016	Ban Quản lý Rừng đặc dụng An Toàn	427.994.000	37.500.000	Bán ĐG	96.000.000		79.980.000	
3	Uoat 77B 0206	2002	3512/QĐ-UBND	03/10/2016	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	159.782.000	0	Bán ĐG	9.400.000	4.475.000		
4	Toyota Corolla 77B 1247	2005	3512/QĐ-UBND	03/10/2016	Trung tâm dịch vụ việc làm	47.000.000	0	Bán ĐG	7.200.000	6.840.000		
5	Toyota Hiace 77B 0246	1994	3512/QĐ-UBND	03/10/2016	Trung tâm dịch vụ việc làm	231.000.000	0	Bán ĐG	10.200.000	9.690.000		
6	Honda Accord 77B 0367	1992	2760/QĐ-UBND	08/08/2016	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	472.320.000	0	Bán ĐG	82.000.000	76.600.000		
7	Mazda 77B 0324	1994	2485/QĐ-UBND	15/07/2016	Trung tâm Phát triển quỹ đất	100.000.000	0	Bán ĐG	163.000.000		158.805.000	
8	Toyota 77A-002.90)	2000	4434/QĐ-UBND	12/01/2016	VP HĐND và UBND Thị xã An Nhơn	324.000.000	0	Điều chuyển				Điều chuyển Ban chủ huy quan sự Thị xã An Nhơn
9	Toyota Corona 77B 0179	1990	2081/QĐ-UBND	17/06/2015	VP HĐND & UBND TP Quy Nhơn	80.000.000	0	Bán ĐG	26.000.000	25.000.000		

lm

S T T	Loại xe, biển số xe	Năm đưa vào sử dụng	Quyết định thanh lý		Đơn vị quản lý, sử dụng xe	Giá trị sổ sách kế toán		Hình thức thanh lý	Số tiền thu được từ bán thanh lý	Trong đó:		Ghi chú
			Số	Ngày		Nguyên giá	Giá trị còn lại			Số tiền Nộp NSNN	Số tiền bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	
10	Toyota Corona 77B 0144	1994			Thành ủy Quy Nhơn	600.000.000	0					đang làm thủ tục thanh lý (định giá khen điem của hien ngành)
11	Lacetti 77B 2268	2004			UBMTTQVM TP Quy Nhơn	326.294.000	0					đang làm thủ tục thanh lý (định giá khen điem của hien ngành)
11	Toyota Cressida 77B 0458	1994	3725/QĐ-UBND	21/10/2016	Văn phòng UBND & UBND huyện Tuy Phước	480.000.000	0	Bán DÇ	90.000.000			đang thông báo bán đầu tư

Ghi chú: Biểu này chỉ tổng hợp đối với việc thanh lý xe ô tô dư (không bao gồm việc thanh lý xe trong tiêu chuẩn, định mức để thay thế xe)

- Cột (9): Ghi rõ hình thức thanh lý (bán đấu giá, bán chỉ định, tiêu hủy....);
- Cột (10): Số tiền bán được chưa trừ các chi phí theo quy định;
- Cột (11, 12): Số tiền còn lại sau khi trừ các chi phí theo quy định.